

Số: 182/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 27 tháng 1 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Đức Hiệp**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Hiệp tại Văn bản số 84/CV-ĐH ngày 30 tháng 12 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 32/TTr-STNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Đức Hiệp (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Hiệp (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Hiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC - Cơ sở 2 (trả kết quả);
- UBND xã Long Hưng;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Hiệp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải công khai);
- Lưu: VT, KT2<sup>Thin</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hùng Nam**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Đức Hiệp**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Đức Hiệp.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Hiệp.

- Địa chỉ trụ sở chính: số 79A, đường Lê Lợi, tổ 10, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

- Cụm công nghiệp Đức Hiệp (sau đây gọi tắt là CCN Đức Hiệp) được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) thành lập tại Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 16/09/2019; phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 21/02/2022; phê duyệt chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/02/2023.

- Tính chất cụm công nghiệp gồm các ngành: Dệt may; sản xuất bao bì, nhãn mác; sản xuất các sản phẩm dược, mỹ phẩm, thiết bị y tế; cơ khí, thiết bị điện, điện tử; chế biến lâm sản, đồ gỗ; công nghiệp hỗ trợ; dịch vụ cho sản xuất công nghiệp (theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 16/06/2019).

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đức Hiệp có tổng diện tích 541.510,6 m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Giai đoạn I, diện tích 150.000 m<sup>2</sup>, bao gồm: Đất công nghiệp 82.223,01 m<sup>2</sup>; đất giao thông 28.218,05 m<sup>2</sup>; đất trung tâm điều hành – dịch vụ 14.255,9 m<sup>2</sup>; đất cây xanh 19.577,54 m<sup>2</sup>; đất khu kỹ thuật 5.725,5 m<sup>2</sup>.

+ Giai đoạn II, diện tích 248.710,6 m<sup>2</sup>, bao gồm: Đất công nghiệp 200.424,49 m<sup>2</sup>; đất giao thông 22.199,95 m<sup>2</sup>; đất cây xanh 26.086,16 m<sup>2</sup>.

+ Giai đoạn III, diện tích 142.800 m<sup>2</sup>, bao gồm: Đất công nghiệp 125.787,5 m<sup>2</sup>; đất giao thông 3.803,3 m<sup>2</sup>; đất cây xanh 13.209,2 m<sup>2</sup>.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm nội dung đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN Đức Hiệp.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

**Giai đoạn I:** Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật (HTKT) đồng bộ tương ứng với diện tích 150.000 m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục:

- San lấp mặt bằng: 150.000 m<sup>2</sup>.
- Các tuyến đường giao thông:
  - + Đường quy hoạch số 1: dài 413m, bề rộng 13m; lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè phía giáp đường huyện T45 rộng 2,0m, vỉa hè giáp đất điều hành dịch vụ công nghiệp rộng 3,5m (2,0+7,5+3,5).
  - + Đường quy hoạch số 2: dài 418m, bề rộng 17,5m; lòng đường rộng 12,0m, vỉa hè giáp đất cây xanh 2,0m, vỉa hè phía bên đất điều hành dịch vụ công nghiệp rộng 3,5m (3,5+12+2,0).
  - + Một phần đường quy hoạch số 4: dài 345,6m, bề rộng 16,0m; lòng đường rộng 12,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+12,0+2,0).
  - + Một phần đường quy hoạch số 5: dài 370,1m, bề rộng 18,0m; lòng đường rộng 14,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+14,0+2,0).
  - + Một phần đường quy hoạch số 7: dài 129,6m, bề rộng 18,0m; lòng đường rộng 14,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+14,0+2,0).
- Đất cây xanh: Diện tích 19.577,54 m<sup>2</sup>.
- Xây dựng trong khu kỹ thuật gồm nhà điều hành Ban quản lý, trạm xử lý nước thải với công suất dự kiến 1.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm, hồ sự cố, kho chất thải nguy hại và các công trình phụ trợ.
- Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, nước thải trên phần diện tích xây dựng Cụm công nghiệp giai đoạn I.

**Giai đoạn II:** Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tương ứng với diện tích 248.710,6 m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục:

- San lấp mặt bằng: 248.710,6 m<sup>2</sup>.
- Các tuyến đường giao thông:
  - + Phần đường quy hoạch số 3: dài 640m, bề rộng 14,5m; lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+10,5+2,0).
  - + Phần đường quy hoạch số 4 còn lại: dài 146,4m, bề rộng 16,0m; lòng đường rộng 12,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+12,0+2,0).
  - + Phần đường quy hoạch số 5 còn lại: dài 154,9m, bề rộng 18,0m; lòng đường rộng 14,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+14,0+2,0).
  - + Phần đường quy hoạch số 6: dài 505m, bề rộng 14,5m; lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+10,5+2,0).
- Đất cây xanh: Diện tích 26.086,16 m<sup>2</sup>.
- Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, nước thải trên phần diện tích xây dựng Cụm công nghiệp giai đoạn II.

**Giai đoạn III:** Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tương ứng với diện tích 142.800 m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục:

- San lấp mặt bằng: 142.800 m<sup>2</sup>.
- Các tuyến đường giao thông:

+ Phần đường quy hoạch số 7 còn lại: dài 209,4m, bề rộng 18,0m; lòng đường rộng 14,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,0m (2,0+14,0+2,0).

- Đất cây xanh: Diện tích 13.209,2 m<sup>2</sup>.

- Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, nước thải trên phần diện tích xây dựng Cụm công nghiệp giai đoạn III.

#### ***1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:***

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 439.165 m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.**

**2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:** Bụi, khí thải từ phá dỡ, san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; thực vật từ quá trình phát quang mặt bằng, đất thải từ quá trình bóc tách lớp hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công.

**2.2. Giai đoạn vận hành:** Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông của công nhân, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; nước thải; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các Dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp; từ sinh hoạt của các bộ công nhân viên quản lý, vận hành hạ tầng Cụm công nghiệp.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.**

#### ***3.1. Nước thải, khí thải:***

- Nước thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng khoảng 6,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ khoáng; nước thải sinh hoạt khoảng 6 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, Sunfua, Amoni (tính theo N), tổng Nitơ, tổng Phốt pho, tổng Coliform, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion.

+ Giai đoạn vận hành: Nước thải từ các dự án đầu tư vào CCN, vận hành hạ tầng kỹ thuật và nước thải từ hệ thống xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải tập trung lưu lượng khoảng 898,73 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, Sunfua, Amoni (tính theo N), tổng Nitơ, tổng Phốt pho, tổng Coliform, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ quá trình san lấp mặt bằng, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu; bụi, khí thải từ quá trình thi công các hạng mục công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

+ Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông vận tải và hoạt động của các dự án thứ cấp trong CCN; mùi từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, khu lưu giữ chất thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 30-50 kg/ngày.

+ Giai đoạn vận hành: Phát sinh khoảng 1.505 kg/ngày (trong đó các dự án đầu tư thứ cấp khoảng 1.500 kg/ngày; hoạt động của Ban quản lý CCN khoảng 5 kg/ngày).

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực bì khoảng 169,396 tấn, đất hữu cơ từ quá trình bóc tách bề mặt đất lúa khoảng 87.142,82 m<sup>3</sup>, chất thải rắn xây dựng khoảng 221,17 kg/ngày.

+ Giai đoạn vận hành: Phát sinh khoảng 24.671 kg/ngày (trong đó các dự án đầu tư thứ cấp khoảng 24.370 kg/ngày; hoạt động của Ban quản lý CCN khoảng 301 kg/ngày); bùn cặn từ bể tự hoại (hoạt động của Ban quản lý CCN) khoảng 0,288 m<sup>3</sup>/năm; bùn thải từ hệ thống thoát nước mưa khoảng 71,54 tấn/6 tháng, trạm xử lý nước thải tập trung CCN khoảng 500 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Khoảng 1.519 kg trong suốt quá trình thi công, thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu, giẻ lau dính sơn; vỏ hộp sơn; đầu mẫu que hàn; váng dầu; pin, ắc quy hỏng; Cellusorb đã hấp thụ dầu.

+ Giai đoạn vận hành: Phát sinh khoảng 402,515 tấn/năm, trong đó chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Ban quản lý CCN khoảng 35 kg/năm. Chúng loại chất thải nguy hại phụ thuộc vào loại hình sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp thu hút vào CCN; đối với hoạt động của Ban quản lý CCN, bao gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu, bao bì chứa hóa chất thải,...

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

- Giai đoạn xây dựng: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các máy xúc, máy ủi, máy cẩu, xe tải nặng, máy khoan, máy ép cọc,... và hoạt động của các phương tiện vận chuyển.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trong Cụm công nghiệp, vận hành trạm xử lý nước thải.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.**

#### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

##### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

- Giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải từ khu vực rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị được thu gom, xử lý bằng bể tách váng dầu, bể lắng; nước thải sau khi thu gom, xử lý, được tái sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng, không xả ra ngoài môi trường.

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động có bể chứa nước thải, định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của CCN được tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa là cống tròn bằng BTCT kích thước D600-1500mm, trên hệ thống bố trí các ga thu có nắp đậy, song chắn rác, kết hợp lắng cặn, tách dầu mỡ, bố trí 01 cửa xả.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Nước thải từ các dự án đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn đầu nối thu gom qua hệ thống đường ống HDPE DN300; HDPE DN400 và các hố ga đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm, xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, dẫn qua mương quan trắc nước thải tự động, liên tục, sau đó dẫn bằng đường ống HDPE thoát ra kênh dẫn trạm bơm Tổng thông qua 1 cửa xả tại vị trí:  $X_{(m)} = 2278672.1140$ ;  $Y_{(m)} = 569696.9389$  (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

Trạm xử lý nước thải tập trung của CCN được thiết kế bao gồm:

- Quy trình công nghệ: Nước thải → Bể gom → Bể điều hòa → Bể phản ứng → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hoá lý → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Ngăn tuần hoàn → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Cụm lọc áp lực → Bể khử trùng → Mương quan trắc (Trạm quan trắc online) → Xả thải.

- Nước thải của các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN phải được xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN.

- Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải.

+ Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải

vệ sinh phương tiện vận chuyển, thi công và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý trước khi tái sử dụng cho thi công xây dựng.

+ Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom nước thải, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Cụm công nghiệp được thu gom về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 1.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT, Cột A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra kênh dẫn trạm bơm Tổng. Không được phép xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn quy định.

+ Thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, bảo đảm trạm xử lý nước thải luôn vận hành bình thường.

+ Bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Phun nước làm ẩm; quây rào bằng tôn chắn xung quanh khu đất; sử dụng phương tiện vận chuyển bảo đảm tiêu chuẩn, có bạt che phủ thùng xe, bố trí công nhân thu dọn vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển; áp dụng biện pháp thi công cuốn chiếu; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất, kinh doanh từ các doanh nghiệp thứ cấp do chủ dự án thứ cấp chịu trách nhiệm thu gom, xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi xả ra môi trường; thực hiện theo nội dung theo thủ tục hành chính về môi trường được cấp có thẩm quyền cấp, phê duyệt, xác nhận.

+ Trồng cây xanh trong khu vực dự án đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

+ Đối với mùi tại khu vực xử lý nước thải: Lắp đặt thiết bị xử lý mùi dạng hình tháp, mùi trong các bể xử lý được thu gom bằng quạt hút qua đường ống uPVC dẫn vào tháp khử mùi.

Quy trình xử lý: Khí thải từ các bể xử lý nước thải → Quạt hút, đường ống dẫn khí → Tháp hấp thụ chứa hóa chất khử mùi bằng NaOH → Ống xả khí thải → Môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án; thực hiện và giám sát các nhà thầu thi công trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi

Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; bảo đảm môi trường không khí xung quanh trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án bảo đảm tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

+ Trồng dải cây xanh cách ly quanh khu vực trạm xử lý nước thải, bảo đảm khoảng cách tối thiểu với các công trình xung quanh theo quy định.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Đất hữu cơ bóc tách bề mặt đất trồng lúa được sử dụng, quản lý theo quy định tại nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và tận dụng để đắp đất trồng cây xanh của dự án; chất thải rắn xây dựng được thu gom, lưu giữ, tái sử dụng và chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu điều hành và trên các tuyến đường giao thông của Cụm công nghiệp, chủ dự án có trách nhiệm thu gom, phân loại và hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định; bùn thải được lưu giữ trong khu lưu giữ có diện tích 26 m<sup>2</sup>, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

+ Các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp tự thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại từng dự án theo quy định, thực hiện theo đúng nội dung của Thủ tục hành chính về môi trường cho dự án đã được cấp có thẩm quyền cấp, phê duyệt, xác nhận.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của Dự án vào đúng các vị trí được cơ quan thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định tại các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành hạ tầng CCN: Chủ dự án bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 26m<sup>2</sup>; sử dụng các bao bì, thùng chứa có nắp đậy để lưu chứa; hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực vận chuyển, xử lý theo quy định tại các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### ***4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:***

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn bảo đảm mức ồn nằm trong giới hạn cho phép, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm bảo đảm an toàn trong quá trình thi công; hạn chế thi công đồng thời các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn vào giờ cao điểm.

- Giai đoạn vận hành: Lắp đặt thiết bị chống ồn, rung, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc của Trạm xử lý nước thải tập trung; trồng cây xanh xung quanh Trạm xử lý tập trung và các vị trí quy hoạch.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

#### ***4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung:***

- Trường hợp Trạm xử lý nước thải tập trung bị sự cố hoặc nước thải xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, nước thải được dẫn về lưu chứa tại hồ sự cố dung tích 3.439 m<sup>3</sup>. Sau khi khắc phục xong sự cố của Trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải tại hồ sự cố được bơm về bể gom nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý lại.

- Thường xuyên giám sát chất lượng nước thải đầu vào của Trạm xử lý nước thải tập trung, bảo đảm tiêu chuẩn nước thải đầu vào nhằm bảo đảm hiệu suất xử lý của hệ thống.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để giám sát nước thải sau xử lý; bố trí cán bộ phụ trách về môi trường được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung, ứng phó sự cố.

- Định kỳ tiến hành duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, nạo vét hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn hệ thống.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn xây dựng:**

#### 5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh:

- Số điểm giám sát: 03 điểm.

- Vị trí giám sát: (1) Khu vực công trường xây dựng; (2) khu vực lán trại công nhân; (3) khu dân cư gần khu vực thi công.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có đủ năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **5.2. Giai đoạn vận hành:**

#### 5.2.1. Giám sát nước thải:

- Giám sát nước thải tự động, liên tục các thông số: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.

- Giám sát nước thải định kỳ:

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí: Tại bể gom và tại vị trí xả nước thải sau xử lý ra Kênh dẫn trạm bơm Tổng.

+ Thông số giám sát: theo quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp, Cột A.

+ Tần suất giám sát: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp, Cột A.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có đủ năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, thuê đất theo quy định; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành. Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; bảo đảm phù hợp với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu tại Quyết định này.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Yêu cầu các dự án thứ cấp đầu tư vào Cụm công nghiệp phải thực hiện thủ tục môi trường theo đúng quy định hiện hành; ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của Cụm công nghiệp theo quy định.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn, độ rung; bảo đảm chất lượng nước mưa chảy tràn; chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc tập kết vật liệu xây dựng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện đúng các quy định của nhà nước; phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản; thủy lợi; xả nước thải vào nguồn nước, tài nguyên nước, các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, phòng chống dịch bệnh và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro cho môi trường.

- Chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động xây dựng và vận hành các hạng mục công trình của Dự án bảo đảm nhằm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ được đưa Dự án vào vận hành sau khi hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và được cấp giấy phép môi trường theo quy định; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ Dự án. Chịu trách nhiệm và cam kết bồi thường, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không bảo đảm công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư xây dựng./.